

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 19-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quyết Thắng và ông Nguyễn Quốc Doanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/HSST ngày 10/01/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 05/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; Tên gọi khác: Không có. Sinh năm 1986; Giới tính: Nam.

HKTT: thôn Phi Liệt, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1940 (đã chết)

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có 03 chị em, Đ là thứ 2.

Vợ: Nguyễn Thu H, sinh năm 1992 (đã ly hôn)

Con: có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Đài bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Phạm Thị O, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

1. Lê Ngọc T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu D, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

2. Ông Đinh Văn T1, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
 3. Ông: Vũ Văn D1, sinh năm 1974 (Vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ sinh năm 1986 và mẹ của Đ là bà Nguyễn Thị N sinh năm 1953 cùng trú tại thôn P, xã L, huyện V là bị đơn trong vụ án Tranh chấp chia di sản thừa kế, do Tòa án nhân dân huyện Văn Giang giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ1 sinh năm 1946 (là chị của bà N) và người được bà Đ1 ủy quyền là chị Phạm Thị O sinh năm 1978 (là con gái bà Đ1) cùng trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Ngày 30/8/2011, bà N đã thực hiện nghĩa vụ giao cho bà Đ1 quyền sử dụng 140m² đất ở tại thửa số 181 tờ bản đồ số 4 thuộc thôn P, xã L, huyện V theo quyết định của bản án số 04/2011/DSST ngày 31/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên và quyết định thi hành án số 154/QĐ-CCTHA ngày 19/11/2011 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang nhưng Nguyễn Văn Đ vẫn không đồng ý giao quyền sử dụng thửa đất trên cho bà Đ1.

Các ngày 15/11/2023, 28/12/2023 và 06/8/2024, UBND xã L đã thành lập tổ công tác để thực hiện việc đo đạc đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 04 thôn P, xã L để hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ1, nhưng đều bị Đ cùng bà N ngăn cản, đe dọa nên tổ công tác không thực hiện được việc đo đạc. Đến ngày 18/9/2024, UBND xã L tiếp tục thành lập tổ công tác để đo đạc thửa đất nói trên của bà Đ1. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, tổ công tác cùng bà Đ1, chị O có mặt tại thửa số 181 tờ bản đồ số 04 thuộc thôn P, xã L để tiến hành làm việc; lực lượng Công an xã L cũng có mặt để thực thi nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự theo sự phân công của Lãnh đạo UBND xã L. Thấy vậy, Đ đã đi ra thửa đất, có lời qua tiếng lại với tổ công tác để ngăn cản không cho thực hiện việc đo đạc. Lúc này, bà N đi làm đồng về cầm theo 01 thanh kim loại hình trụ tròn (là chân ô được làm từ 01 thanh tuýp sắt) dựng ở tường đầu nhà rồi đi vào nhà. T2 kim loại hình trụ tròn (gọi là thanh tuýp sắt nói trên) có đặc điểm dài 63cm, một đầu hàn 01 thanh kim loại hình trụ (dạng hình chữ T) dài 17cm, tại phần thanh kim loại hình trụ có hàn 03 mũi nhọn cũng bằng kim loại, mũi nhọn kim loại dài nhất ở giữa là 30cm, 02 mũi nhọn kim loại ở hai bên dài 22cm. Sau đó, bà N cũng đi ra thửa đất nói trên, cũng có lời qua tiếng lại với tổ công tác để ngăn cản việc thực hiện đo đạc, nhưng không được nên bà N bỏ về. Thấy tổ công tác vẫn tiếp tục làm nhiệm vụ, Đ đi ra lấy thanh tuýp sắt của bà N đã dựng ở tường trước đó, ném vào trong khu vực thửa đất nhưng không trúng ai, với mục đích là để hăm dọa không cho tổ công tác tiến hành đo đạc đất. Lúc này, chị O vẫn cầm cửa sắt đi vào thửa đất để cửa

cây khô và cắt các cây khác ở trong thửa đất trên để cho tổ công tác đi vào làm nhiệm vụ. Thấy vậy, Đ chạy đến vị trí đã ném thanh tuýp sắt, để cầm thanh tuýp sắt lên rồi chạy đến gần chỗ chị O. Chị O lùi lại thì bị ngã ở tư thế ngồi bệt, tay trái trống xuống nền đất. Đ dùng 02 tay cầm thanh tuýp sắt đâm phần có gấn 03 mũi nhọn, liên tiếp 03 nhát theo chiều từ trên xuống trúng vào mu bàn tay trái, cánh tay trái và lưng của chị O. Đ tiếp tục cầm thanh tuýp sắt vụt phần có gấn 03 mũi nhọn, khoảng 03 đến 04 cái vào vùng đầu và lưng của chị O, nhưng chị O tránh được nên không trúng. Thấy vậy, lực lượng Công an xã đã cùng một số người trong tổ công tác chạy vào can ngăn, khống chế Đ. Chị O được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện V. Công an xã L đã lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng là thanh tuýp sắt, đồng thời đưa Đ về trụ sở Công an xã để làm việc. Cùng ngày, anh Phạm Văn H1 sinh năm 1982 là em của chị O đã gửi đơn yêu cầu Công an xã L xử lý hành vi nêu trên của Đ. Ngày 20/9/2024, chị O có đơn gửi Công an xã L yêu cầu được giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ.

Ngày 20/9/2024, Công an xã L xác minh tại Trung tâm y tế huyện V xác định: chị O vào viện hồi 15 giờ 30 phút ngày 18/9/2024; tình trạng chảy máu bàn tay trái, cánh tay trái và lưng.

Ngày 24/9/2024, Công an xã L báo cáo chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 26/9/2024, chị O giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V 01 phiếu phẫu thuật/thủ thuật đề ngày 18/9/2024 của Trung tâm y tế huyện V thể hiện: Người bệnh là Phạm Thị O, vào viện ngày 18/9/2024; chẩn đoán: Vết thương đứt bán phần gân duỗi bàn ngón V tay trái; được xử trí: Phẫu thuật nối gân đứt- khâu vết thương. Cùng ngày 18/9/2024 chị O ra viện và về điều trị tại nhà.

Ngày 27/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V xác minh tại Trung tâm y tế huyện V xác định trước đây khi công an xã L xác minh tại Trung tâm y tế huyện V không có tài liệu thể hiện phiếu phẫu thuật/thủ thuật đối với chị O vì bệnh nhân (chị O) không yêu cầu nên bác sĩ tiến hành phẫu thuật cho chị O chỉ lập phiếu điều trị, chưa lập phiếu phẫu thuật. Sau đó chị O đã yêu cầu được nhận phiếu phẫu thuật nên bác sĩ phẫu thuật cho chị O tiến hành lập phiếu cấp cho chị O.

Ngày 24/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với chị Phạm Thị O. Ngày 03/10/2024, Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H ban hành kết luận số 155/2024/KLTTCT-TTPY&GDYK xác định thương tích của chị O: 01 vết thương kích thước nhỏ vùng giữa lưng ngang khoảng đốt sống D12 (tỷ lệ 1%); 01 vết thương nhỏ vùng sườn lưng bên trái (tỷ lệ 1%); 01 vết thương nhỏ mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái (tỷ lệ 1%); 01 vết thương nhỏ mặt trong 1/3 dưới cánh tay trái (tỷ lệ 1%); 01 vết thương nhỏ chéo mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái (tỷ lệ

1%); 01 vết thương kích thước trung bình vùng mu tay trái, đứt bán phần gân duỗi ngón V tay trái đã nối phục hồi (tỷ lệ 2%); gãy xương bàn V tay trái (tỷ lệ 8%). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương của chị Phạm Thị O tại thời điểm giám định là 14%. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật nhọn gây nên. Ngày 01/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V trung cầu giám định bổ sung để xác định thời điểm hình thành các thương tích của chị O. Tại bản kết luận giám định bổ sung số 190/2024//KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 12/11/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H xác định: Căn cứ vị trí xương gãy và mức độ can xương trên các phim chụp X-Q1 bàn tay trái ở các thời điểm khác nhau, tổn thương gãy xương bàn V tay trái và đứt bán phần gân duỗi ngón V tay trái có vị trí tương ứng với vết thương, nay đã tạo sẹo tại vùng mu bàn tay trái phía trên đốt bàn IV-V của Phạm Thị O; cho thấy các tổn thương này do một lần tác động với cùng một lực lên vị trí mu bàn tay trái gây ra. Các thương tích trên cơ thể của Phạm Thị O được mô tả trong quá trình điều trị và tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 155/2024/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 03/10/2024 của Trung tâm pháp y và Giám định y khoa tỉnh H có đặc điểm phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc ngày 18/9/2024.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị O tuy có mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai giữa hai gia đình từ năm 2011, nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng theo qui định của pháp luật, ngoài ra không có mâu thuẫn nào khác. Trước đó, Đ đã nhiều lần có hành vi ngăn cản không cho tổ công tác của UBND xã L vào thửa đất để đo đạc, nhưng cơ quan có thẩm quyền xác định hành vi của Đ chưa đến mức bị xử lý nên không xem xét, xử lý gì. Còn hành vi của bà N đã để thanh tuýp sắt ở bờ tường nhà, không nhằm mục đích là để cho Đ sử dụng và bà cũng không biết Đ đã sử dụng gây thương tích cho chị O, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý đối với bà N là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSVC ngày 08/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo nhưng từ chối việc chỉ định người bào chữa và cũng không mời người bào chữa cho mình. Bị cáo thừa nhận không có mâu thuẫn, thù tức gì với chị O, bị cáo gây thương tích cho chị O là do thiếu suy nghĩ nên hành động đại dốt. Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời công nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng, tỏ thái độ ăn năn, hối cải và nói lời xin lỗi đến bị hại, xin được HĐXX giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX như sau:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Các Điều 357, 468, 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/10/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chị Phạm Thị O số tiền 4.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Trả lại bà Nguyễn Thị N 01 thanh tuýp sắt có hình trụ tròn dài 63cm, một đầu được hàn 01 thanh kim loại hình trụ (hình chữ T) dài 17cm và 03 mũi nhọn cũng bằng kim loại (mũi dài nhất ở giữa dài 30cm, 02 mũi ở 02 bên dài 22cm).

Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo và bà N đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy họ vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, bệnh án, kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận:

Mặc dù trong năm 2011, gia đình Nguyễn Văn Đ xảy ra tranh chấp đất đai với gia đình chị Phạm Thị O, tuy nhiên đã được Tòa án nhân dân huyện Văn Giang giải quyết tranh chấp bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật số

04/2011/DSST ngày 31/11/2011 và đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang thi hành theo quy định pháp luật nhưng khi bà Nguyễn Thị Đ1 (mẹ chị O) đề nghị UBND xã L làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhiều lần Đài đã có hành vi hung hăng ngăn cản, không cho tổ công tác của UBND xã L đo đạc thửa đất của bà Đ1. Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 18/9/2024, tại thửa đất của bà Đ1 là thửa đất số 181 tờ bản đồ số 4 thuộc thôn P, xã L, huyện V, khi chị O đang dọn cây trên thửa đất để cho tổ công tác của xã L vào đo đạc thì Đài hung hăng cầm hung khí nguy hiểm là thanh tuýp sắt có hình trụ tròn, một đầu có 03 mũi nhọn cũng bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) chạy vào khu đất đến vị trí của chị O đâm vào mu bàn tay trái, khuỷu tay, cánh tay trái và lưng của chị O nhằm mục đích gây thương tích cho chị O. Hậu quả, chị O bị đứt bán phần gân duỗi bán ngón V tay trái, bị thương ở khuỷu tay trái, cẳng tay trái và lưng với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%, hành vi của Đài nêu trên là hành vi có tính chất côn đồ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trước khi gây thương tích cho chị O, bị cáo đã nhiều lần cầm hung khí ngăn cản tổ công tác của UBND xã L đến khu đất của mẹ chị O (bà Đ1) để đo đạc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp cho bà Đ1 khiến tổ công tác không thể thực hiện công việc. Ngày 18/9/2024, khi tổ công tác của UBND xã L tiếp tục đến đo đạc khu đất, bị cáo liên tục chửi bới, xúc phạm ngăn cản không cho làm việc. Chị O khi đó là đại diện hợp pháp của bà Đ1 chỉ dọn cây cỏ trong khu đất để cho đoàn làm việc đo đạc được dễ dàng mà không có hành vi gì tác động đến bị cáo. Giữa bị cáo và chị O còn có mối quan hệ họ hàng thân thích, là con dì con già với nhau. Vậy mà bị cáo hung hăng cầm thanh sắt nhọn là hung khí nguy hiểm chạy vào chỗ chị O, đâm nhiều nhát vào tay và lưng chị O làm chị bị thương tích, tổn hại sức khỏe 14%. Bị cáo thực hiện hành vi vào ban ngày, trước sự chứng kiến của nhiều người. Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận không có mâu thuẫn, thù tức gì với chị O bị cáo gây thương tích cho chị O là do thiếu suy nghĩ nên hành động đại dốt. Hành vi của bị cáo đã bộc lộ bị cáo có bản tính côn đồ, coi thường pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang nhận định bị cáo đã “Dùng hung khí nguy hiểm” gây thương tích chi bị hại “có tính chất côn đồ” nên truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Do vậy, cần phải xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên sẽ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Xét bị cáo cố ý thực hiện tội phạm, tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm, có tính chất côn đồ, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật. Qua đó cũng góp phần đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm ra khỏi đời sống xã hội; tuyên truyền, giáo dục đến người dân thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức xã hội và chấp hành tốt pháp luật.

[4]. Đối với bà Nguyễn Thị N đã để thanh tuýp sắt ở bờ tường nhà, không nhằm mục đích cho Đ sử dụng và bà cũng không biết Đ đã sử dụng gây thương tích cho chị O, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý đối với bà N là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Phạm Thị O yêu cầu yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000đồng chi phí điều trị thương tích, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho chị O. Xét việc bị cáo gây thương tích cho bị hại là đúng, số tiền bị hại yêu cầu phù hợp với những tài liệu, chứng cứ về chi phí điều trị thương tích, thuốc men, tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thống nhất được việc bồi thường nên có căn cứ để chấp nhận thỏa thuận của bị cáo và bị hại, sẽ buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền này.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 thanh tuýp sắt có hình trụ tròn dài 63cm, một đầu được hàn 01 thanh kim loại hình trụ (hình chữ T) dài 17cm và 03 mũi nhọn cũng bằng kim loại (mũi dài nhất ở giữa dài 30cm, 02 mũi ở 02 bên dài 22cm), thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị N, bà N không biết sử dụng làm công cụ phạm tội, bà nghi xin được nhận lại nên sẽ trả lại cho bà N.

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo, bị cáo xin được miễn án phí nên sẽ miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Các Điều 357, 468, 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “***Cố ý gây thương tích***”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/10/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho chị Phạm Thị O số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền bồi thường, nếu bị cáo không thi hành đúng nghĩa vụ bồi thường theo bản án này thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả cho bà Nguyễn Thị N 01 thanh tuýp sắt có hình trụ tròn dài 63cm, một đầu được hàn 01 thanh kim loại hình trụ (hình chữ T) dài 17cm và 03 mũi nhọn cũng bằng kim loại (mũi dài nhất ở giữa dài 30cm, 02 mũi ở 02 bên dài 22cm).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- CA tỉnh Hưng Yên
- VKS huyện Văn Giang
- Chi cục THADS huyện Văn Giang
- UBND xã Liên Nghĩa.
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thoa